

Số: 1651/TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Số tín chỉ tối đa trong xây dựng chương trình đào tạo hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học

Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Phê duyệt khung trình độ Quốc Gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 5855/QĐ-ĐHĐT ngày 14/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Khung chương trình đào tạo (cập nhật, bổ sung) trình độ cao đẳng, trình độ đại học hệ chính quy Khóa 2023;

Căn cứ Quyết định số 3523/QĐ-ĐHĐT ngày 25/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra tin học, hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học.

Căn cứ Quyết định số 3524/QĐ-ĐHĐT ngày 25/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ, hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học.

Căn cứ Thông báo số 2520/TB-ĐHĐT ngày 16/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc xây dựng chương trình đào tạo từ xa theo hướng liên thông, liên ngành;

Căn cứ Thông báo số 1198/TB-ĐHĐT ngày 29/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc xác định số tín chỉ tối đa trong xây dựng chương trình đào tạo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ vào Hướng dẫn số 3908/HD-ĐHĐT ngày 18/8/2023 về việc thực hiện chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đối với hình thức đào tạo: từ xa và vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 2603/QĐ-ĐHĐT ngày 10/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông báo số 609/TB-ĐHĐT ngày 08/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc cập nhật và điều chỉnh chương trình Giáo dục Quốc phòng & An ninh trong trường trung cấp, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục.

Căn cứ Thông báo số 870/TB-ĐHĐT ngày 14/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc cập nhật, điều chỉnh các môn lý luận chính trị.

Nhà Trường thông báo đến các đơn vị số tín chỉ xây dựng chương trình đào tạo, chương trình liên thông, liên ngành, hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học, cụ thể như sau:

I. Quy định về số tín chỉ các chương trình đào tạo

1.1. Đối với chương trình đào tạo cao đẳng Giáo dục Mầm non

STT	Chương trình	Số tín chỉ tối đa	Ghi chú
1	Liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng GDMN (đúng ngành)	30	
2	Liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng GDMN (cùng nhóm ngành)	35	
3	Liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng GDMN (khác nhóm ngành)	40	
4	Cao đẳng GDMN (đầu vào TN THPT)	80	Đã bao gồm 05 tín chỉ chuẩn đầu ra ngoại ngữ và 02 tín chỉ ứng dụng công nghệ thông tin căn bản (Tin học đại cương)

1.2. Đối với chương trình đào tạo cử nhân

STT	Chương trình	Số tín chỉ tối thiểu - tối đa	Ghi chú
1	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học (đúng ngành)	55-65	
2	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học (cùng nhóm ngành)	60-70	
3	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học (khác nhóm ngành)	75-85	
4	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học (đúng ngành)	30-40	
5	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học (cùng nhóm ngành)	35-45	
6	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học (khác nhóm ngành)	65-75	Học bổ sung 12 tín chỉ NVSP đối với các ngành ngoài sư phạm

STT	Chương trình	Số tín chỉ tối thiểu -tối đa	Ghi chú
7	Văn bằng 2 – Đại học	65-75	Học bổ sung 12 tín chỉ NVSP đối với các ngành ngoài sư phạm

1.3. Đối với chương trình đào tạo kỹ sư

STT	Chương trình	Số tín chỉ tối thiểu -tối đa	Ghi chú
1	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học (đúng ngành)	85-95	
2	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học (cùng nhóm ngành)	90-100	
3	Liên thông từ Trung cấp lên Đại học (khác nhóm ngành)	105-115	
4	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học (đúng ngành)	60-70	
5	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học (cùng nhóm ngành)	65-75	
6	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học (khác nhóm ngành)	95-105	
7	Văn bằng 2 – Đại học	95-105	

II. Quy định các học phần bắt buộc

2.1. Quy định chung về Giáo dục Quốc phòng & An ninh

a) Đối với chương trình cao đẳng, đại học

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	GE4165	3		1
2	Công tác quốc phòng và an ninh	GE4150	2	GE4165	2
3	Quân sự chung	GE4166	2	GE4165	3
4	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	GE4167	4	GE4165	4
Tổng cộng			11		

b) Đối với chương trình liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Tiến độ
1	Công tác quốc phòng và an ninh	GE4150	2	1
2	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	GE4167	4	2
Tổng cộng			6	

❖ **Ghi chú:** Các học phần này không tính tổng số tín chỉ tích lũy

2.2. Quy định về nhóm Lí luận chính trị

a) Đối với chương trình cao đẳng Giáo dục Mầm non

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1	GE4038A	2		1
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2	GE4038B	3	GE4038A	2
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	GE4056	2	GE4038B	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	GE4011	3	GE4056	4
Tổng cộng			10		

b) Đối với chương trình liên thông từ trung cấp lên đại học

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Triết học Mác - Lênin	GE4091	3		1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	GE4092	2	GE4091	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	GE4093	2	GE4092	3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	GE4056	2	GE4092	3
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	GE4094	2	GE4056	4
Tổng cộng			11		

c) Đối với chương trình đại học

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Triết học Mác - Lênin	GE4091	3		1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	GE4092	2	GE4091	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	GE4093	2	GE4092	3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	GE4056	2	GE4092	3
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	GE4094	2	GE4056	4
Tổng cộng			11		

2.3. Quy định về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ - Tin học

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ gồm các học phần:

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Tiếng Anh A2	CDR.000A2	3		
2	Tiếng Anh B1	CDR.000B1	2		
3	Tiếng Trung A2	CDR.001A2	3		
4	Tiếng Trung B1	CDR.001B1	2		
5	Tiếng Pháp A2	CDR.002A2	3		
6	Tiếng Pháp B1	CDR.002B1	2		

Chuẩn đầu ra tin học:

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Tin học căn bản	GE4177	2		

2.4. Quy định về Giáo dục thể chất

Tất cả chương trình đào tạo cao đẳng, đại học (dành cho đối tượng đầu vào tốt nghiệp THPT)

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện	Tiến độ
1	Giáo dục thể chất 1	GE4306	1		
2	Giáo dục thể chất 2	GE4334	1	GE4306	
3	Giáo dục thể chất 3		1		

❖ **Ghi chú:** Các học phần này không tính tổng số tín chỉ tích lũy.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện tốt tinh thần Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để báo cáo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT(Tr).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 

Lương Thanh Tân